



BẢNG TIN HÀNG THÁNG SỐ 114

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

A 501(c) (3) Non-Profit Organization Tax ID: 20-0094475

10731 TRIOLA LANE, HOUSTON, TEXAS 77072

ĐIỆN THOẠI: 713-922-5638 ** EMAIL: datlam1951@yahoo.com

Web Site: www.hoiaihoubienhoa.org

PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 8 NĂM 2013, TẠI HOUSTON, TEXAS

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

Ban Chấp Hành 2010-2013

Ban Điều Hành

Hội Trưởng

Ông Lâm Sĩ Đắc

Phó Hội Trưởng Nội Vụ

Ông Ngô Khương An

Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ

Ông Kevin Đức Nguyễn

Thư Ký

Cô Đỗ Thị Minh Tâm

Thủ Quỹ

Cậu Bùi Anh Tuấn

T/B Lễ Vía Đức Ông

Trần Thượng Xuyên

Ông Ngô Khương An

(Kiêm nhiệm tạm thời)

Thư từ, chi phiếu xin ghi:

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

10731 Triola Lane

Houston, Texas 77072

Điện Thoại:

713-922-5638 (c)

(Điện thoại của Ông Hội Trưởng Lâm Sĩ Đắc)

Thư Ngỏ

Kính thưa Quý Đồng Hương và Thân Hữu,

Như đã thông báo vài tháng vừa qua, chương trình Hội Ngộ Biên Hoà Sydney-2013-Hoa Bưởi Vượt Thái Bình Dương III, phần ghi danh đã xong vào tháng Bảy. Chỉ còn gần hai tháng nữa phái đoàn sẽ lên đường đến Úc Châu.

Từ khi Hội đề xướng chương trình hội ngộ để cho con dân xứ Bưởi có dịp viếng thăm nhau, cũng như kết chặt thêm tình đồng hương, khi chúng ta đang sống đời tỵ nạn khắp năm châu bốn bể, đến nay thì đã có ba lần tại Mỹ và Canada, ba lần tại Âu Châu, một chuyến đi Hawaii và bây giờ Hoa Bưởi sẽ đặt chân trên Úc Châu.

Theo chương trình, sau 9 ngày ở Sydney, ngoài dự định, ông Hội Trưởng cùng một số đồng hương trong đoàn sẽ đi Melbourne thăm viếng bà con Biên Hoà.

Sinh hoạt kế tiếp là tổ chức ngày Lễ Vía Đức Ông Trần Thượng Xuyên. Năm nay, ngày lễ vía sẽ vào ngày 24 tháng 11 năm 2103 (nhằm ngày 22 tháng 10 năm Quý Ty). Chúng tôi đã được thông báo của một số đồng hương từ phương xa về tham dự ngày lễ để dâng hương cảm tạ ơn đức tiên nhân góp phần khai phá tạo dựng đất nước Biên Hoà.

Về phần Đặc San Giáp Ngọ 2014, ban biên tập đã và đang trình bày những bài viết của quý văn nhân đồng hương và thân hữu xứ Bưởi. Dù còn nhiều thời giờ, nhưng xin được nhắc hạn chót là cuối tháng 11, xin gửi về sớm càng tốt.

Hơn mười năm qua, sinh hoạt của Hội ngày càng phát triển nên sự hy sinh công sức, tiền bạc và thời giờ rất nhiều. Các thành viên thiện chí trong ban chấp hành đã cùng chung lo hằng tháng với việc trả lời điện thư, hồi âm thư tín, biên soạn bài và ấn hành phân phát cho bảng tin, sắp xếp chương trình hội ngộ, đặc san ..., nhất là ông hội trưởng đã làm việc liên tục mỗi ngày.

Trong tinh thần phục vụ quê nhà tỉnh Biên Hoà, chúng tôi đã được sự khuyến khích và giúp đỡ tinh thần cũng như tài chánh dồi dào của quý đồng hương và thân hữu khắp nơi. Tất cả mọi sự, hơn mười năm qua, đã thành đạt và hanh thông.

Vì là hội đoàn bất vụ lợi, bảo lưu văn hoá quê nhà, hơn mười năm qua, Hội không có chủ trương giới thiệu doanh thương, mà kính nhận sự hỗ trợ của quý vị với tất cả tâm lòng ngưỡng mộ.

Trân trọng kính chào.

Vĩnh biệt Cô Phan Thị Lệ Hoa đáng kính

Kiều Oanh Trịnh

Tin Cô bệnh đến với tôi thật đột ngột, mà tin có mất càng làm tôi ngỡ ngàng, chơi vơi hơn. Mới ngày nào đó, mới tháng Giêng vừa qua, tôi được nhìn hình ảnh của cô tươi cười trên website Hội Ái Hữu Biên Hoà vào ngày đầu Xuân, trông cô vẫn tươi vui, khoẻ mạnh, không một dấu vết bệnh hoạn, thế mà bỗng chốc cô đã vĩnh viễn lìa xa.

Ngày còn học ở trường Tiểu Học Nguyễn Du, tôi học lớp Nhất C của Cô Ngọc Anh, nhưng lâu lâu khi cô Ngọc Anh bận việc thì Cô Lệ Hoa đảm trách hai lớp nhất A và C, nên tôi cũng có dịp học với cô mấy lần... Do một sự ngẫu nhiên, và cũng do cơ duyên nên anh Bảy (ông xã của Cô) lại là bạn đồng sở và rất thân với anh Kiêu (ông xã của tôi), nên hai gia đình thật gần, và thân thiết như ruột thịt, bất cứ chuyện vui, buồn gì bên gia đình cô thì Kiều Oanh luôn luôn được anh Bảy thông báo cho biết trước để được cùng chia sẻ.

Ngày còn dạy học, Cô thường hay mặc những chiếc áo dài màu nhàn nhạt, màu trắng, hay cream, dáng cô thật trang nhã, dịu dàng, nhất là giọng nói của cô thì nhẹ và êm lảm, qua những năm tháng thăng trầm, tuổi già chồng chất, mà tiếng nói của cô vẫn như xưa, không thay đổi. Mỗi lần gọi phone cho cô, câu đầu tiên mà tôi luôn luôn được nghe và nhớ mãi: “*Oanh đó hả Oanh?*” sau đó thì hai thầy trò mới tha hồ trò chuyện...

Với Cô, tôi có rất nhiều kỷ niệm, kỷ niệm thầy trò thì ít, mà kỷ niệm của những năm tháng nuôi chồng nơi trại tù “Nhà Đỏ, Phú Giáo” thì không biết bao nhiêu mà kể cho hết.

Ngày hai anh bị gọi ra trình diện tập trung, rồi họ đưa các anh đi biệt. Cô và tôi lặn lội khắp nơi, hỏi han tin tức các anh mà vẫn mịt mù xa xăm... Tôi thường đạp xe đến nhà Cô ở Khu Lò Bò trên đường Trịnh Hoài Đức, thăm Bà Bác (mẹ của cô), ngồi chơi với cô và cháu Khánh Dung bằng tuổi con gái thứ 3 của chúng tôi, mới vừa được 5 tháng thì Ba bị bắt “đi tù”. Họ bảo là 1 tháng, mà chúng tôi chờ hoài, chờ mãi, tháng này sang tháng khác, rồi năm này sang năm kia vẫn mịt mù thăm thăm... Tôi và cô chỉ biết ôm con, ngóng trông và chờ đợi.....

Cho đến một hôm, nhờ chỗ quen biết nên cô là người lần đầu tiên được đi thăm anh Bảy tại trại tù “Nhà Đỏ” và cô thấy được anh Kiêu, đang cuốc đất bên bờ rào. Cô lật đật đến cho tôi hay để tôi yên lòng. Vài tháng sau thì họ cho thăm nuôi mỗi tháng 1 lần. Nhờ chị Hai (chị chồng tôi có xe hàng và xe đồ Liên Hiệp), nên hàng tháng xe của chị chở tất cả chúng tôi lên trại tù Nhà Đỏ đi thăm các anh. Cô và tôi lại có dịp cùng nhau trên những chuyến xe đi về, ngăn ngùi từ Biên Hoà lên Phú Giáo. Nhờ đi xe nhà đỡ vất vả nên chúng tôi đều ẵm theo cháu bé lên thăm ba. Mỗi lần đi thăm là một lần tốn kém, tiền mua thức ăn, mua thuốc men, rồi còn tiền đem gửi cho các anh nữa, với số lương khiêm nhường của giáo viên không được bao nhiêu, cô phải chắt chiu từng đồng, bán từng món đồ trong nhà để mua thức ăn đem lên cho anh Bảy. Tôi may mắn hơn nhờ chị của anh Kiêu còn buôn bán khá, cấp dưỡng cho chúng tôi, nên tôi đỡ phải cực khổ lo kiếm gạo nuôi chồng.

Cứ thế mà tháng tháng Cô dù có gom góp tiền lương giáo chức vẫn không đủ, cô phải bán dần những món còn lại trong nhà hầu kiếm thêm chút đỉnh mua thức ăn, thuốc men tiếp tế cho anh Bảy. Cuộc đời 30 tháng Tư đem đến rất nhiều khổ lụy cho các gia đình sĩ quan chế độ cũ. Nhìn cô tiêu tụy, lo lắng, tôi xót xa vô cùng, tuy tôi cũng trong hoàn cảnh chồng bị tù đầy, nhưng dù sao kinh tế gia đình tôi vẫn còn đủ sống, riêng gia đình cô thật khốn khó.

Vì chung số phận nên đã đưa đẩy cho cô và tôi càng ngày càng gần gũi như người trong một nhà. Hằng tháng, chúng tôi gói ghém, nấu nướng những món ngon dành dụm đem lên cho các anh. Thấm thoát cũng hơn 2 năm, anh Kiêu được thả về, xe hàng, xe Liên Hiệp của chị chồng tôi đều bị xung công vào quốc doanh, chúng tôi không còn đi thăm nuôi nữa, lúc này là lúc cô vô cùng cực khổ? Có lẽ cô phải lặn lội đi thăm nuôi anh Bảy bằng những cuộc xe lambretta từ Biên Hoà đi Nhà Đỏ thật vất vả. Thời gian trôi qua, cô nghỉ dạy dọn về quê ngoại của cô ở Sa Đéc. Chúng tôi mất liên lạc với gia đình cô từ đó.

Năm 1978, chúng tôi sang Mỹ, nơi xứ người phải tất bật bôn ba việc “com áo, gạo tiền” lo cho đàn con 5 đứa nên cũng không có dịp tìm kiếm bạn bè. May sao, nhờ có chương trình HO, nên chúng tôi được tin gia đình

cô đã sang định cư tại thành phố San José, California... từ đó, hai gia đình nối lại tình thâm giao, tôi được trò chuyện với cô thường xuyên qua phone, thầy trò ngồi ôn lại những lúc vui buồn cực khổ ngày trước, sự gian nan trong những chuyến thăm nuôi...đong đầy kỷ niệm đáng nhớ.

Năm 2011, nhân chuyến sang San José tham dự Đại Hội 45 năm Học Viện Cựu Sinh Viên Cảnh Sát Quốc Gia, chúng tôi có ghé thăm gia đình Cô. Tuy chỉ có mấy ngày ngắn ngủi mà tràn ngập niềm vui, đầy tình thân ái. Trong khi các anh ngồi kể cho nhau nghe chuyện thời chinh chiến, chuyện tù tội, v.v. Cô cùng tôi và mấy chị thì tâm tình chuyện bếp núc, chuyện con cái, thăm hỏi nhau, cho nhau những nụ cười giòn tan.

Gặp lại cô sau mấy chục năm mà cô không thay đổi, vẫn dáng dấp thon thả, mái tóc bới gọn phía sau, giọng nói vẫn ngọt ngào chậm rãi. Nghe tôi cứ xưng hô “Cô và Em”, cô bảo: *"Thôi, Oanh đừng gọi Cô nữa, cứ gọi chị như mấy chị kia đi, vì anh Bảy là bạn của Kiều mà"*.

Tôi không chịu, Cô đành chiều theo ý tôi. Các chị bạn hơi ngạc nhiên khi nghe tôi gọi Cô mà lại gọi phụ quân của Cô bằng “anh Bảy”, ngỡ ngàng làm sao! Nhưng khi hiểu ra thì mọi người hết thắc mắc.

Khi Bác gái (Mẹ của Cô) còn sinh thời, cô hay về Việt Nam thăm bà Bác, lần nào từ Việt Nam trở qua, cô cũng gói ghém gửi cho tôi những món quà quê hương thật chân tình: Gói bánh phồng tôm Sa Đéc, rồi thì tôm khô 2 ba loại, cô dặn kỹ loại tôm to thì để ăn sống, loại nhỏ để nấu bún riêu, v.v. Những món quà nho nhỏ đầy ắp tình nghĩa thầy trò lúc nào cũng hằn sâu trong lòng tôi. Ngày cháu Khánh Dung sinh cháu trai đầu lòng, cô vui mừng gọi phone báo tin. Tôi chúc mừng...Cô nói: *"Tôi tuổi này rồi, cô mới có chút xíu này thôi đó Oanh... thằng bé dễ cưng hết sức"*

Nghe giọng nói của cô đầy ắp tình yêu thương của một Bà ngoại hạnh phúc, và chan chứa tình mẫu tử của một bà mẹ hiền, mừng con gái vừa đi biển một mình đã *được* “*Mẹ tròn, con vuông*”. Tôi vẫn còn nghe văng vẳng đâu đây giọng nói reo vui của cô vừa rộn ràng, vừa sung sướng. Thế mà chỉ mới hơn một năm thôi, cô đã vĩnh viễn lìa xa, cô chẳng chịu nán lại để nhìn thằng bé cháu ngoại lớn thêm và biết gọi tiếng “**Ngoại oi!**”

Tin cô mất quá bàng hoàng. Không nghe cô bệnh hoạn gì cả mà cô vội vã ra đi... Nhớ những lần phone qua hỏi thăm, thì cô đều bảo cô rất khỏe, không có bệnh gì hết, có ngờ đâu chỉ mới trong vòng hơn một tháng, căn bệnh ngặt nghèo chợt đến quá nhanh đã cướp đi mạng sống của Cô. Giờ thì Cô vĩnh viễn lìa xa thật rồi, chỉ vài ngày nữa đây, cô sẽ đi vào cát bụi. Cô ra đi để lại tiếc thương trong lòng tất cả người thân, bạn bè, và các học trò của cô ngày xưa.

Riêng tôi, thương nhớ cô không những trong tình thầy trò ngắn ngủi, mà còn trong tình cảm gia đình, thân thương, cô như một người chị đáng kính của tôi, nhớ những ngày tháng cùng nhau chia sẻ những tin tức nghe được từ trong trại tù cải tạo, những lo âu sợ hãi về số phận các anh Bảy, anh Kiều.

Cô đã vĩnh viễn không còn? Không bao giờ tôi còn được nghe lại những lời nói thân thương nhẹ nhàng của cô nữa? Thật xót xa khi nghĩ đến cô đang yên nghỉ giữa một nơi hiu quạnh, lạnh lẽo vô cùng, và rồi mai đây, ngọn lửa kia sẽ biến cô thành những hạt tro, hạt bụi mênh mông, rồi sẽ tan theo vào lòng đất. Đòi thật vô thường, “chợt đến, chợt đi, sắc sắc, không không”.

Cô kính yêu:

Hôm nay, ngồi viết những dòng chữ này, trong niềm tiếc nuối, ngậm ngùi, em xót xa nhớ về cô, nhớ mãi vóc dáng mảnh mai, nhớ giọng nói dịu dàng khi cô giảng bài cũng như khi cô trò chuyện. Cô trong tâm tưởng của em lúc nào cũng là một vị thầy đáng kính, và tình cảm cô dành cho em quá ấm cúng, bao la, tình cảm của một người chị cả luôn luôn che chở các em. Em nhớ Cô trong muôn vàn nuối tiếc. Em không biết nói sao để tả hết nỗi lòng thương cảm của em khi nghĩ về Cô, và từ đây, em sẽ vĩnh viễn không còn được nghe giọng nói nhẹ nhàng thanh thoát của cô nữa. Em kính mong Cô thanh thân, yên nghỉ an nhàn nơi cõi vĩnh hằng.

Kính nguyện hương linh Cô phù hộ cho anh Bảy, gia đình cháu Khánh Dung và tất cả người thân thương được yên vui, hạnh phúc.

Kiều Oanh Trịnh

Phân Ưu

Được tin buồn đồng hương cựu giáo viên trường Nữ Tiểu Học Biên Hoà là Cô Phan Thị Lệ Hoa, Pháp Danh Từ Hương, đã từ trần lúc 8 giờ 10 phút sáng ngày 26 tháng 6 năm 2013 (nhằm ngày 19 tháng 5 năm Quý Ty), tại San Jose, California. USA. Hưởng thọ 78 tuổi.

Hội Ái Hữu Biên Hoà xin thành kính phân ưu cùng toàn thể tang quyến. Nguyên xin hương linh Cô Phan Thị Lệ Hoa sớm tiêu diêu nơi Miền Cự Lạc, Cõi Niết Bàn.

Đồng Kính Bái

Chúng tôi, một số quý vị cựu giáo chức thân hữu và các học trò năm xưa xin thành kính phân ưu cùng toàn thể tang quyến. Nguyên xin hương linh Cô Phan Thị Lệ Hoa sớm tiêu diêu về nước Phật.

Cô Nguyễn Thị Thi (Biên Hoà, Việt Nam), Cô Đoàn Trung Dung (Biên Hoà, Việt Nam), Cô Nguyễn Thị Huệ (Biên Hoà, Việt Nam), Cô Lê Thị Phụng (Biên Hoà, Việt Nam), Cô Lê Thị Hiệp (California. USA), Cô Nguyễn Thị Bạch Phượng (California. USA).

Các học trò: Võ Ngọc Nữ (California. USA), Huỳnh Hữu Lộc (California. USA), Trần Thanh Mai (California. USA), Bùi Tuyết Nga (VN), Nguyễn Thị Nga (Illinois, USA), Nguyễn Thị Hồng (Ohio. USA), Đồng Thị Sáng (Texas. USA), Nguyễn Thị Cúc (Massachusetts. USA), Phạm Thị Thanh Thu (Biên Hoà, Việt Nam), Lâm Ngọc Liên (Texas, USA), gia đình Lê Kim Oanh & Trịnh Văn Kiều (Virginia. USA), Dương Thị Hạnh (Virginia. USA).

Phân Ưu

Được tin buồn Thầy Thân Trọng Hưng (cựu giáo sư trường trung học công lập Ngô Quyền Biên Hoà) Pháp Danh Nguyên Phát, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1934 tại Huế, đã từ trần ngày 03 tháng 7 năm 2013 (nhằm ngày 26 tháng 5 năm Quý Ty), tại Sài Gòn, Việt Nam. Hưởng thọ 80 tuổi.

Hội Ái Hữu Biên Hoà xin thành kính phân ưu cùng toàn thể tang quyến. Nguyên xin hương linh Thầy Thân Trọng Hưng sớm tiêu diêu nơi Miền Cự Lạc, Cõi Niết Bàn.

Đồng Kính Bái

Chúng em, toàn thể Cựu Học Sinh Khoa 3 & 4 Ngô Quyền, vô cùng thương tiếc trước sự ra đi của Thầy.

Phân Ưu

Được tin buồn Cụ Ông Lê Văn Lâm (thân phụ của đồng hương Lê Ngọc Thạch, Lê Thị Hồng Thủy, Lê Hồng Sơn, Lê Thị Liễu, Lê Thị Hồng Liên, Lê Thị Hồng Hạnh) sinh ngày 26 tháng 12 năm 1926, tại làng Mỹ Quới, quận Tân Uyên, tỉnh Biên Hoà, đã về nước Chúa vào lúc 3 giờ 40 P.M. ngày 04 tháng 7 năm 2013, tại Northridge Hospital Center, California. USA. Hưởng thọ 88 tuổi.

Hội Ái Hữu Biên Hoà xin thành kính phân ưu cùng toàn thể tang quyến. Nguyên xin Chúa luôn ban hồng ân Cụ Ông Lê Văn Lâm sớm được về nơi Nước Thiên Đàng.

Đồng Kính Bái

Nhóm bạn hải ngoại:

Nguyễn Văn Lợi, Lê Văn Hùng, Nguyễn Ngọc Khang, Đỗ Như Thạch, Nguyễn Văn Tủa, Nguyễn Thiện Luyện, Lâm Ngọc Liên.

Danh Sách Quý Đồng Hương và Thân Hữu ủng hộ Quỹ Hội

Quỹ Hội và Đặc San 2014: Đỗ Cao Minh (France) \$100, Nguyễn Thị Đề (France) \$50, Nguyễn Văn Tài (France) \$256, Huỳnh Thị Hạnh (France) \$50 Euros, Trần Thu Cúc (Na Uy) \$100, Hồ Thiện (CA) \$20, Nguyễn T. Xuân Hương (CA) \$20, Lê Thị Hồng Thủy (CA) \$50, Tạ Văn Tâm (CT) \$50, Diệp Kỳ Quang (TX) \$75, Lê Văn Tú (VA) \$50, Võ Thị Hồng Nhung (CA) \$50. Nguyễn Thị Bạch Liêng (CA) \$50.

Tủ Sách Văn Hoá Hội Ái Hữu Biên Hoà: Thầy Phạm Ngọc Quỳnh (Canada) \$200, Đỗ Ngọc Lệ & Phạm Tuấn Tài (Texas) \$200 dollars, Lâm Hoàng Minh (TX) \$ 50 dollars, Cao Đình Danh (TX) \$50 dollars, Lâm Sĩ Đắt (TX) \$1000 dollars.

Chùa Bà Thiên Hậu Bửu Long: Nguyễn Văn Đáng (NC) \$50, Lâm Sĩ Đắt \$100.

**PHỤ BẢN BẢNG TIN HÀNG THÁNG SỐ 114
PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 8 NĂM 2013, TẠI HOUSTON, TEXAS.**

BÓNG THẦN NỮ MÀI GUƠM TRÊN NÚI CHỨA CHAN

(Bài trích ra từ quyển Biên Hoà Sử Lược của tác giả Lương Văn Lựu, trang 383)

*Thế sự du du nại lão hà
Vô cùng thiên địa nhập hàm ca
Thời lai đồ điếu thành công dị
Sự khứ anh hùng ảm hận đa
Trí chúa hữu hoài phù địa trực
Tây binh vô lộ vẫn thiên hà
Quốc thù vị phục đầu tiên bạch
Kỷ độ long tuyền đá nguyệt ma.*

Truyện

Dã

Sử

*Việc đời bồi rói tuổi già vay
Trời đất vô cùng một cuộc say
Bản tiện gặp thời lên cũng dễ
Anh hùng lỡ bước ngẫm càng cay
Vai khiêng trái đất mong phò chúa
Giáp gợt sông trời khỏi vạch mây
Thù trả chưa xong đầu đã bạc
Guơm mài bóng nguyệt biết bao rày.*

ĐẶNG DUNG

TRẦN TRỌNG KIM

TÔI hôm nay, thành Đồ Bàn sống tung bừng trong một ngày đại hội, nhân dịp Chế Nông vương khao thưởng ba quân vì đã bắt được Việt Hùng lão tướng của Nguyễn Triều Thái Tổ.

Tất cả cung điện đều ướp ử một màu huy hoàng tráng lệ của xứ Chiêm Thành huyền bí. Một dạ yến bày ra trong cảnh đèn hoa lụa gấm, tạo nên một không khí mộng ảo lung linh.

Bọn cung tần mỹ nữ Chăm xiêm y rực rỡ, điệu bộ uyển chuyển đang hiến cho Chế Chiêm vương và Mai Khanh quận chúa một điệu ca vũ tân kỳ giữa tiếng ngũ âm và kèn đàn trầm bổng.

Thế mà Mai Khanh công nương nào có thiết gì đến cuộc vui trước mắt. Trông nàng có vẻ nghĩ ngợi, hình như hồn mộng đã gọi nơi đâu. Nàng xin cha cho kiêu từ lui gót.

Nàng trở về tư phòng, thần thờ nhìn ra huê viên, lúc bấy giờ vắng lặng, để hồi tưởng lại những phút tình cờ gặp Việt Hùng lão tướng nơi cửa ngục Thao Lao. Bao nhiêu tang chứng vật của Việt Hùng đưa ra và bót son trên vai hữu nàng đều hoà hợp nhau, chứng tỏ nàng là con ruột của lão tướng rồi còn gì nữa.

Nàng còn nhớ man mác: lúc hãy còn nhỏ, có lần nàng được nghe một lão Chiêm quan trong thành có thố lộ tông tích nàng, vốn không phải là ái nữ của Chế. Chính Chiêm vương đã làm gia quyến nàng phải ly tán để rồi bắt nàng về làm dưỡng nữ.

Từ ấy nàng để tâm dò xét tìm trở lại «nguồn cội» đã sanh ra nàng, nhứt cái là tổ gia đình êm ấm ngày xưa.

Có lẽ sự hiếu kính của nàng đã cảm động được lòng Trời nên nay Thần tình cờ lại xui cho nàng được gặp cha, mà éo le thay, cha nàng đang ở trong một nghịch cảnh.

Nàng phân vân ... Nhưng rồi một sự quyết định đến trong trí nàng.

Sáng hôm sau, Mai Khanh quận chúa đánh bạo vào dâng rượu sớm và tâu qua cùng Chiêm vương dưỡng phụ mọi sự tâm tình.

Chế Nông vương, mặc dù là một vị bạo chúa, nhưng cũng còn có một tấm lòng...

Chiêm vương cũng đã từng sống qua những giờ phút trông lạnh của tâm hồn người cha cô đơn thiếu thôn nguồn an ủi của một đứa con thân yêu.

Thế nên từ khi Chế đem Mai Khanh về làm dưỡng nữ bao nhiêu tình thương mến của ông đều đổ trút lên người ái nữ ngoại tộc, Mai Khanh quận chúa được mọi sự nuông chiều của vị Sơn Chúa. Nàng đã sống trên nhung gấm của cuộc đời, đâu là dị tục.

Mai Khanh, vốn là một thiếu nữ Việt Nam, có một nhan sắc không đến nỗi làm đổ nước nghiêng thành, nhưng cũng bảo đảm được những nét xuân kiều thủy mị, kín đáo của người con gái phương Đông. Thêm vào cái dung nhan khả ái ấy, lại có một hạnh kiểm đoan trang, thì giá trị nhân phẩm của nàng tất được mọi người kính mến. Vì thế, Chiêm vương xem Mai Khanh công nương là một nguồn sống hạnh phúc vương gia.

Chưa bao giờ Mai Khanh muốn việc gì mà phụ vương nàng từ chối.

Hôm nay, nghe quận chúa Mai Khanh bày tỏ cảnh tình. Chế Nông vương tưởng là điều gì quan trọng, nhưng đây chỉ là việc phóng thích một chiến phạm, mà người tội phạm ấy là cha ruột của con nuôi mình, Chế phải làm cho nàng vừa lòng.

Nàng vui, tức là Chế hoan hỉ.

Thế là, Chiêm vương truyền lệnh cho quân sĩ vào ngục mời Việt Hùng lão tướng đến trước sân châu, để kết tình thân hữu.

Việt Hùng đến, được công khai nhìn nhận ái nữ Mai Khanh.

Cha con gặp nhau tại đây chi xiết nỗi mừng, bày tỏ nỗi niềm xa cách, kể lể hàn huyên...

Chế Nông vương đề cử, giao việc binh quyền cho lão tướng, nhưng Việt Hùng từ chối, chỉ xin được an hưởng tuổi già ở một nơi xa tỵ.

Chiêm vương truyền lệnh châu cấp lương thực, đưa lão tướng lên chót núi Chứa Chan và cất cho ông một am tự để ông làm chỗ tu tâm dưỡng nhàn... Còn Mai Khanh quận chúa thì vẫn ở lại thành Đồ Bàn và thỉnh thoảng lên thăm cha theo ý Việt Hùng sở vọng.

Thế là, từ đó, trên một non cao ở phía Đông Bắc Trấn Biên, huyện Lộc Dã, có một vị sư già ở ẩn trong một mái茅 lư, mượn câu kinh tiếng kệ để gởi chí hiên ngang vào tháng ngày qua...

Rồi một chiều sương, Mai Khanh công nương được đưa lên non cao thăm cha.

Việt Hùng lén tỏ câu tâm sự cùng con gái:

“Rõ ra, Trời chẳng phụ lòng người, con! Trời đã độ cho cha con ta gặp nhau và con đã cứu cha sống yên lành đến ngày nay. Con gái yêu quý của cha là một đứa con chí hiếu. Đó là ở trong phạm vi gia-đình, nhưng còn nợ nước? Con là con của cha, nhưng là thân dân của Nam Triều, nước con đang bị Chiêm Quốc gây hấn, khuấy phá đồng bào con. Con mới nghĩ sao đây? Có lẽ nào con cứ mãi ngồi toạ hưởng an vui trong tay Chiêm vương sơn quốc? Còn cha, cha đã vạch sẵn một con đường. Mô Phật! Cha xin cáo lỗi cùng đấng Từ-Bi, vì cha đã lợi dụng của Thiên để hoạt động bí mật quyết chống với Chế Nông vương. Cha đã bắt liên lạc với Nam triều... Đây, cha trao cho Nguyễn Mai Khanh hay Chế Mai Khanh quận chúa một thanh gươm mà cha đã rèn sẵn từ lâu. Một trong ba người phải là nạn nhân của nó: cha hay con hoặc Chiêm vương. Con nhận lấy gươm mà tự xử sao cho xứng danh là liệt nữ của giống Lạc Hồng”.

Việt Hùng nói xong liền lấy thanh gươm đứng thẳng người vỗ nhẹ xuống trên hai vai con gái, đoạn đưa cho nàng, rồi ẩn vào thất tịnh.

Mai Khanh công nương lãnh sứ mạng với tất cả cõi lòng bối rối. Nàng bị đưa vào một hoàn cảnh hết sức lưỡng nan.

Dù sao, nàng cũng truyền lệnh Chiêm quân kiệu nàng xuống núi trở lại Đồ Bàn rồi hẩn tính.

ooOoo

Nàng đã chọn được một người, nhưng chưa kịp xuống tay thì mưu toan đã bị bại lộ, nàng bị bắt, Chiêm vương định bắt luôn cha nàng.

Sau khi Mai Khanh lãnh gươm xuống núi, Việt Hùng tăng sĩ liền đoán trước những chuyện phải xảy đến, dầu thành, dầu bại, nên ông đã dự định mọi cơ mưu...

Một sáng sớm, ông nhìn xuống núi trông thấy bốn bóng người trèo lên, người đi trước mặc nhung y màu hoàng yên, kế một người đen và sau hai người bận đồ rắn. Khi lên gần tới, Ông mới nhận ra đó là Mai Khanh quận chúa có cầm gươm, Chắt Tri chiêm tướng và hai tên tùy quân.

Việt Hùng vào mặc bộ bạch phục cũ trong lúc bị Chế Nông vương bắt, rồi lần xuống đón đoàn Chiêm quân và con gái.

Ông dẫn đoàn bò qua trên một cầu dài làm bằng thân cây tròn bắt ngang qua một miệng hố thẳm.

Khi cả năm người đến giữa cầu, không hiểu vô tình hay cố ý, Việt Hùng bỗng trượt té, liền chụp đeo cầu vật một cái, cây cầu lạng, tất cả bốn người và ông đều rơi xuống mắt hút dưới lòng hồ, sáu cho đến nỗi ở trên không nghe một tiếng dội nhỏ.

Mãi đến ngày nay, trải qua một thời gian làm sạm mặt anh hùng, hòn Chứa Chan cao 800 thước gồm 3 ngọn núi, vẫn còn tro tro như một vị thiên thần khổng lồ đứng canh giữ đất địa Biên Hùng, trên con đường thiết lộ thông suốt giang san.

Tám năm về trước, đã có một lần, kẻ hèn mọn này được hân hạnh theo chân người dẫn lộ lên đỉnh để thám hiểm.

Cùng đoàn đi với tôi, có ông W.B., nhà trồng tía ở đất Hàng Gòn, nằm dựa trên chiếc ghề mây dài do hai thổ dân khiêng và ông Lự hướng lộ (ông này nguyên Giám Đốc Ty Công Chánh Biên Hoà).

Từ gare Gia-rây đi vào hơn hai ngàn thước mới đến chân núi. Rồi từ đó, phải đi con đường vắn khu ốc mà bò lằn. Nếu không cẩn thận vì rêu đá, ta có thể xẩy tay, hoặc sa chân dễ lún chùi xuống hố.

Không hiểu ngày xưa bên Trung Hoa, khi Minh Hoàng phải chạy vào đất Thục, đường đi khó khăn là bực nào, để thi hào Lý Bạch ghi lại bài “Thục Đạo Nan” bất hủ?

Theo tôi thấy, đường lên núi Chứa Chan thật là cam go, khó bằng đường lên trời xanh, đúng như câu “Thục đạo chi nan, nam vu thượng thanh thiên”.

Theo cảnh tả trong bài “Thanh nê hà bản bách bộ cửu triết oanh nham loan” (Rặng núi Thanh Nê càng hiểm nghèo, vừa đi vừa ngoặt đường cong queo) đoàn chúng tôi phải mất bốn giờ đồng hồ mới mò lên đến đỉnh.

Nơi đây có một cảnh chùa do ông Hội Đồng Mai tải vật liệu lên cất. Một vị sư già lãnh phân trụ trì sơn tự.

Vị sư ấy cho chúng tôi biết ở nửa đường núi, có một chùa Hang Hổ. Thỉnh thoảng có hai con cạp rằn về trú ngụ trong hang, ông thấy được vài lần, xem hình như đã già lắm.

Đôi hồ đức tách tát hiện, nên ông đặt là Hồ Thần. Một chiều, sau hồi chuông chiêu mộ, ông đều có xuống hang đốt hương nơi thạch bàn trước cửa.

Người dẫn lộ lại thuật cho tôi nghe ba truyện truyền kỳ về hòn núi này bằng lời quả quyết, vì chính mắt ông trông thấy và mọi người quanh vùng đều biết:

“Vào khoảng từ tháng 11 đến tháng 3 mỗi năm, tại nhà ga Bảo Chánh nhìn lên núi, người qua đường sẽ thấy một bóng người khổng lồ trông rõ là hình một lão quan, đầu râu tóc bạc, toàn thân đều ửng trắng lưng chừng núi, giữa không trung, trước nền núi xanh sậm. Người địa phương bảo đó là Ông Bạc.

Và trong khoảng từ tháng 3 tới tháng 7, phía sở Nông Lâm ngo lên, ta sẽ thấy Ông Chì, tức là một bóng người đen sì to lớn, giống hình một võ tướng mặc thâm y, đứng chơi vui trên sườn núi xám lợt.

Còn trên chót núi, nhằm ngày lành tháng tốt, giữa giờ thiêng liêng, trong đêm khuya cảnh vắng, thổ dân thường thấy ửng ra một áng mây hồng rọi xuống một mỏm đá vàng, ở xa trông giống như bóng một vị Thần Nữ thủ bộ mài gươm.

Bóng hình này chỉ lộ ra trong chốc lát. Một trận cuồng phong nổi lên nghe ô-ào, nhưng cỏ cây vẫn im phăng phắc, rồi cảnh vật bỗng biến trở lại một màu đen tối.

Người trong vùng đặt hình bóng đó là Ông Vàng”.

Đôi Hồ Thần, Ông Chì, Ông Bạc, và Ông Vàng!

Có phải chăng đó là hiện thân của hai tên tuý quân, Chật Tri Chiêm tướng, Việt Hùng và Mai Khanh quận chúa trong kiếp hoá sanh, theo Phật Giáo? Hay bị chết oan mà Việt Hùng đã hoá ra Ông Bạc, hiện hình trông về Chiêm quốc với một mối thâm thù?

Có lẽ gươm thiêng còn lứt, mà đến ngày nay, Mai Khanh công nương vẫn còn ôm lòng uất hận, đêm khuya hiện về mài lại dưới ánh mây hồng trên đỉnh núi Chứa Chan?

Dầu thù nước, Việt Hùng và Mai Khanh chưa trả xong, nhưng thành Đồ Bàn, thành Phật Thệ và Tháp Chàm cũng chỉ còn là những tên trong lịch sử của nước Chiêm Thành tiêu diệt.

Và đất Biên Hùng sau này còn lưu lại một truyện anh hùng liệt nữ Việt Nam.

Lương Văn Lựu

TẢN MẠN VỀ CUỘC DI CƯ 1954

Nguyễn Văn Đáng

(Cary, North Carolina. USA)

Tân Thủ Tướng Ngô Đình Diệm, ngay sau khi nắm quyền lãnh đạo quốc gia, ngày 09 tháng 8 năm 1954, Ông lập ra Phủ Tổng Ủy Di Cư và Tị Nạn, ở cấp Bộ trong nội các, đặt đại diện trong ba Miền: Bắc, Trung, Nam, xúc tiến công việc định cư. Để yểm trợ phong trào, Ông còn lập ra Ủy Ban Hỗ Trợ Định Cư, một tổ chức tư nhân quản trị và cứu trợ.

Ngay sau khi chánh phủ thông báo chánh thức, tin cho di cư vào đầu tháng 8 năm 1954, thì nhiều gia đình đã đi vào Nam bằng phương tiện riêng: phi cơ, xe, thuê bao thuyền bè..... Đa số những gia đình còn lại phải đợi ghi danh đi bằng phi cơ và tàu biển quân vận của Hoa Kỳ, Anh và Pháp.

Trại tạm cư đầu tiên lớn nhất, dựng lều đặt tại cạnh trường đua Phú Thọ (Sài Gòn). Nơi đây, người dân di cư được cung cấp tiền chi tiêu hằng ngày cho mỗi đầu người: người lớn 12 đồng bạc, trẻ em 6 đồng. Với số tiền này, ngày ăn ba bữa ở các quán cơm xã hội, được hai món mặn và canh chỉ trả có 5 đồng.

Từ đây mỗi ngày tuần tự, trước được cho đi trước, sau đi sau, các xe vận tải di chuyển phân phối người đi đến nhiều địa phương ở Sài Gòn, miền Đông, miền Tây....

Riêng trong tỉnh Biên Hoà, thu nhận người dân di cư, phần nhiều do xe vận tải đưa họ đến, rất tấp nập ngày lẫn đêm, qua nhiều địa phương trong tỉnh tiếp nhận họ. Suốt trên 60 ngày liên tiếp, đưa họ đến những nơi đã quy hoạch cho những làng xã mới, lớp người tiếp nối theo sau đó, từng đợt ngàn người. Họ được đưa đến những trung tâm định cư vĩnh viễn. Các trung tâm định cư được chia nhiều nơi trong các quận: Đức Tu, Dĩ An, Công Thanh, Long Thành, Nhơn Trạch, Xuân Lộc, Tân Uyên, Sông Bé (Bà Rá), những nơi đã được khai phá từ rừng hoang, đất thổ, bầu đầm. Người dân di cư đến nơi đây họ xây dựng lại đời sống văn hoá, tôn giáo, y nguyên như họ đã có thói quen, tập quán trước kia khi còn ở quê hương miền Bắc.

Tính đến ngày 19 tháng 5 năm 1955, chấm dứt cuộc di cư vĩ đại trong vòng 300 ngày, đã có trên triệu người miền Bắc, bỏ xứ lánh nạn Cộng Sản chạy vô miền Nam tìm tự do. Song song với chương trình định cư của chánh phủ miền Nam, toàn thể công viên chức trong tỉnh, đáp ứng lời kêu gọi của thủ tướng Ngô Đình Diệm, gia nhập vào các đoàn thể như: Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia, Thanh Niên Thanh Nữ Cộng Hoà...v...v..., tình nguyện giúp đỡ lúc ban đầu cho các trung tâm định cư, xây dựng hạ tầng cơ sở. Các đoàn thể được phân công phân việc như: khai hoang phá rừng, tạo đất canh tác trồng trọt, canh tân nông nghiệp, đào giếng lấy nước cho sinh hoạt đời sống hằng ngày. Về văn hoá, sách báo, hoà hợp của hai miền tự do phát triển, cùng cạnh tranh góp ý làm tốt xã hội, tự do báo chí. Chánh phủ thường xuyên tổ chức những buổi chiếu phim phổ biến vệ vệ sinh, chống bệnh tật trong đời sống, và được hiểu biết tin tức trên thế giới, cũng như về chế độ đời sống của người dân trong một nước Tự Do. Người dân tự do bài tỏ ý tư tưởng, tự do có tài sản riêng tư, tự do tín ngưỡng.... Đó là sự khác biệt với đời sống người dân còn ở lại sau vĩ tuyến 17 dưới ách Cộng Sản, họ bị quản lý tất cả từ tư tưởng đến tài sản của con người. Về giáo dục, chính phủ cho xây trường học, cấp tiểu học chủ yếu cho thôn xã, cung cấp học cụ, tuyển dụng giáo viên, xung phong về các trung tâm mới định cư.

Được sự giúp đỡ ban đầu của chánh phủ và đoàn thể công viên chức trong tỉnh, các trại định cư, cứ theo thời gian, với sự khéo léo cần cù lao động sẵn có của đồng bào, nhờ đó mà đời sống của họ hội nhập vào xã hội miền Nam, được ổn định, và tiến bộ rất nhanh.

Tỉnh Biên Hoà, đến cuối năm 1954 đầu năm 1955, sau Hiệp Định Genève, đã tiếp nhận trên **60.000** người. Họ được phân bổ đi định cư lập nghiệp khắp nơi trong tỉnh. Ban đầu ở trại tạm trú lớn cất tại Hố Nai, rồi từng đợt, chánh quyền tỉnh phân tán họ đi đến các trung tâm định cư vĩnh viễn, như:

- **Công Thanh:** Thái Hưng, Đồng Lách, Trị An, Lạc An.
- **Dĩ An:** An Bình, Đông Hoà,
- **Đức Tu:** Bùi Tiêng, Hố Nai, Phúc Hải, Tân Mai I, Tân Mai II, Tam Hiệp.
- **Long Khánh:** Bùi Chu, Phát Diệm, Gia Kiệm (Tân Phú), Xuân Lộc, Túc Trung, Dốc Mơ.
- **Long Thành:** Phước Tân, Thái Lạc, Liên Kim Sơn, Bình Sơn, Bình Giả.
- **Nhơn Trạch:** An Viễn, Hang Nai, Phước Kiển, Phước Khánh.

Bài viết dựa theo một số tài liệu sưu tập và trí nhớ, kính xin quý bậc trưởng thượng, quý đồng hương miễn thứ lỗi lầm hay thiếu sót. Chúng tôi đóng góp bài viết này mong được dự phần vào việc bảo lưu văn hoá tinh nhà Biên Hoà. Trân trọng.